

Ngày 30/06/2025	14,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.2%	-0.9%	11.3%

	Q2/25	
ROE	14.4%	+/- YoY ▼ 1.1%

	Q2/25		
DT thuần	76.0	QoQ	YoY
		▲ 8.60 ▲ 12.8%	▲ 5.40 ▲ 7.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	143	YoY
		▲ 10.0 ▲ 7.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	8.20	QoQ	YoY
		▲ 0.31 ▲ 4.0%	▲ 1.07 ▲ 15.0%
	tỷ VNĐ		

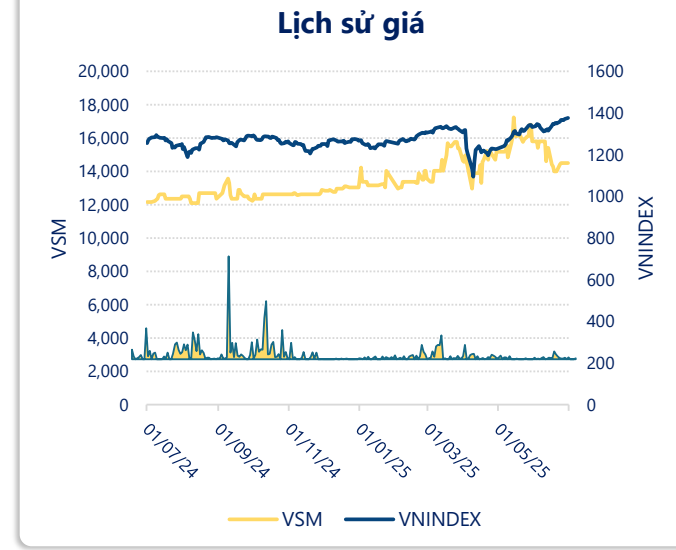
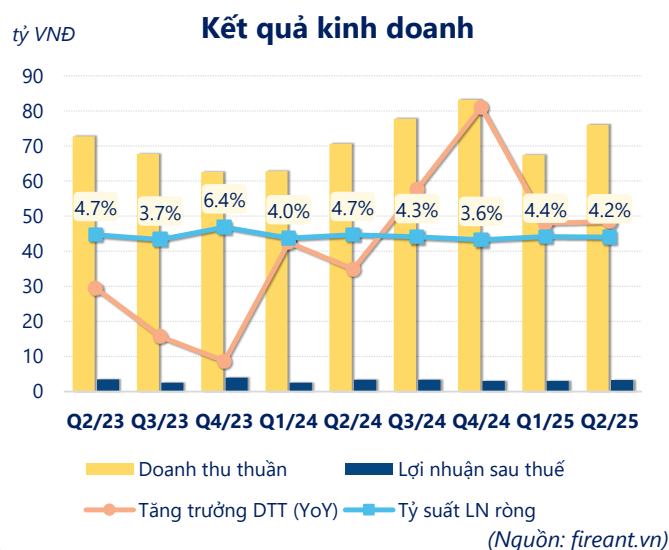
	6T 2025	
LN gộp	16.1	YoY
		▲ 2.70 ▲ 20.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	4.30	QoQ	YoY
		▲ 0.59 ▲ 15.8%	▲ 0.03 ▲ 0.6%
	tỷ VNĐ		

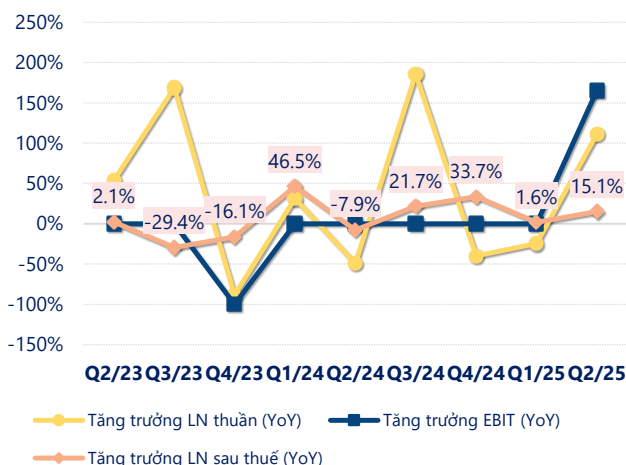
	6T 2025	
LN thuần	8.01	YoY
		▲ 0.59 ▲ 7.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	3.29	QoQ	YoY
		▲ 0.27 ▲ 9.1%	▼ 0.13 ▼ 3.7%
	tỷ VNĐ		

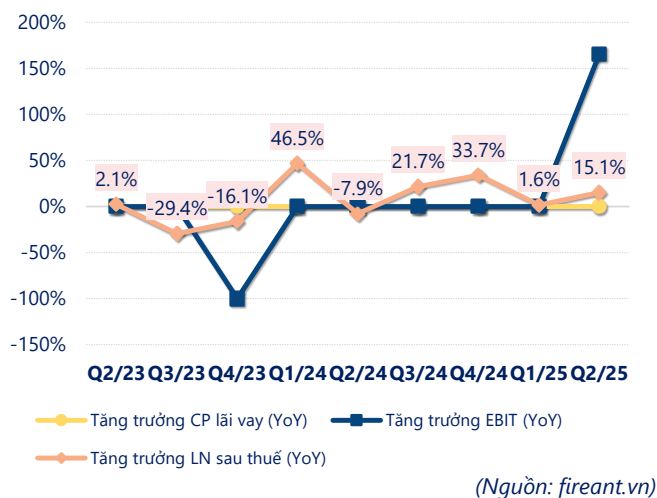
	6T 2025	
LN sau thuế	6.32	YoY
		▲ 0.38 ▲ 6.3%
	tỷ VNĐ	



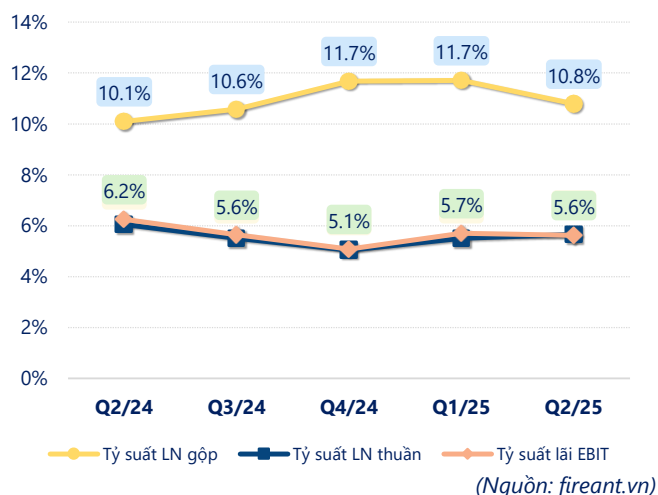
Tăng trưởng lợi nhuận



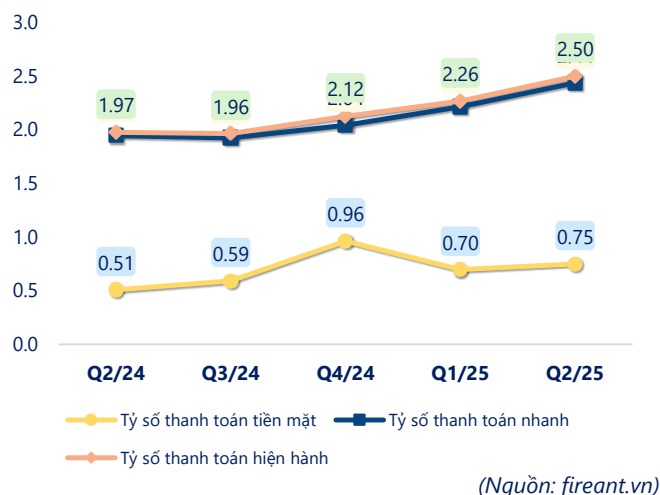
Tăng trưởng chi phí



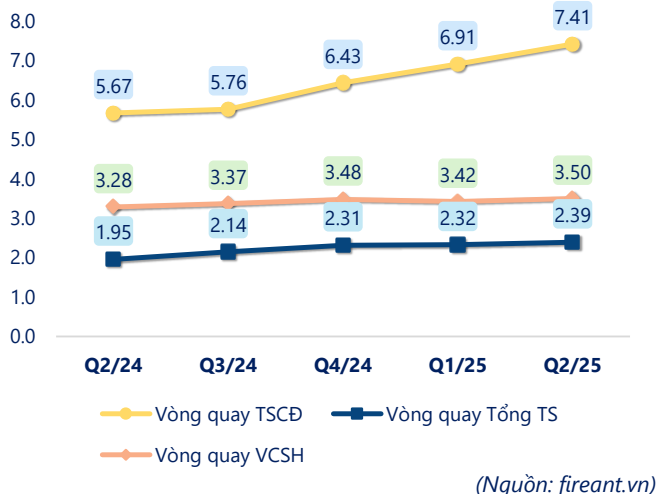
Tỷ suất lợi nhuận



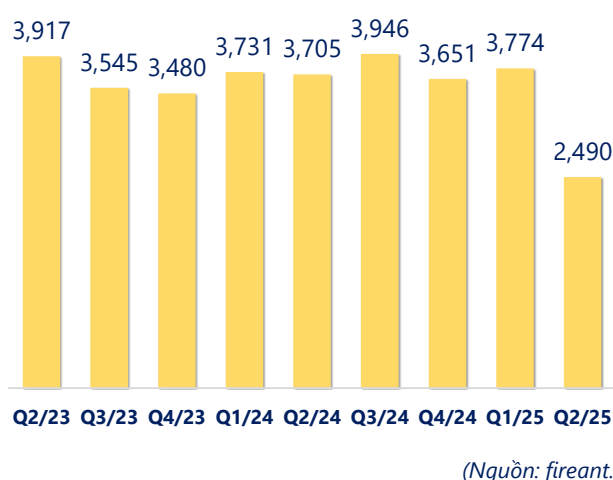
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	76.0	70.6	7.7%	143	133	7.5%
Giá vốn hàng bán	67.8	63.5	6.8%	127	120	6.1%
Lợi nhuận gộp	8.20	7.13	15.0%	16.1	13.4	20.3%
Doanh thu HĐTC	0.31	0.37	-15.4%	0.37	0.45	-18.2%
Chi phí TC	0.02	0.15	-88.2%	0.04	0.32	-88.7%
Chi phí lãi vay	0.01	0.15	-90.8%	0.01	0.32	-95.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.31	0.49	166%	2.56	1.08	137%
Chi phí QLDN	2.90	2.59	11.8%	5.86	5.01	17.1%
LN thuần từ HĐKD	4.30	4.27	0.6%	8.01	7.42	7.8%
Lợi nhuận khác	-0.03	-0.01	-238%	0.10	0.17	-41.5%
LN trước thuế	4.26	4.26	0.0%	8.10	7.59	6.7%
Lợi nhuận sau thuế	3.29	3.42	-3.7%	6.32	5.94	6.3%
LNST của CĐ cty mẹ	3.22	3.35	-3.8%	6.16	5.88	4.8%

(Nguồn: fireant.vn)

